

Bản án số: 103/2018/DS-PT  
Ngày: 23/4/2018  
Về việc tranh chấp bồi thường  
thiệt hại tính mạng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Mỹ

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Ông Lê Thành Biên  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2016/TLPT-DS, ngày 18/10/2016 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại tính mạng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2016/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố S bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 250/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của chị Thu H là: Anh Lê Chí T, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đ. Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/01/2018).

**- Bị đơn:** Anh Lê Minh L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1932

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ

2. Anh Đinh Quang M, sinh năm 1989;

Địa chỉ: khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh Đ.

3. Bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1965;

Địa chỉ: khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh Đ.

4. Anh Trang Tuấn K, sinh năm 1976;

Địa chỉ: phường 4, quận T, thành phố H.

5. Ông Lê Văn B, sinh năm 1948, chết ngày 29/01/2011.

6. Bà Trần Thị M, sinh năm 1950, chết ngày 20/02/2017

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn B và bà Trần Thị M:

1/ Anh Lê Chí T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Chí T: Ông Trang Sĩ X - Luật sư Công ty Luật hợp danh Thiên Lộc.

2/ Bà Lê Thị B, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

3/ Anh Lê Chí C, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

4/ Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

5/ Chị Lê Thị Lệ H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

6/ Anh Lê Phúc L, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

7/ Anh Lê Chí L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của chị B, anh C, chị L, chị H, anh Phúc L, anh Chí L là: Anh Lê Chí T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ. Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/10/2017).

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn và bà Trần Thị M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H và Trần Thị M trình bày:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/10/2006, sau khi dự đám cưới ở Xóm Đ, xã T, huyện C, tỉnh Đ thì Lê Minh L điều khiển xe mô-tô biển số 66H7-5206 (là xe của bà D, do Đinh Quang M (tên khác: C, con bà D) cho mượn, chạy về nhà trên tỉnh lộ 853 theo hướng Về xã T tốc độ khoảng 50 km/h. Khi chạy đến đoạn đường cong thuộc ấp P, xã T, thành phố S thì L phát hiện xe mô-tô biển số 51P5-2422 do anh Lê Chí K điều khiển chạy theo hướng ngược chiều. Do 2 bên không xử lý kịp tình huống nên bánh trước của xe mô-tô L điều khiển va chạm vào lốc máy bên trái cần số của xe mô-tô do K điều khiển, làm 2 xe ngã. Hậu quả anh Lê Chí K tử vong do chấn thương sọ não (anh Lê Chí K chết ngày 16/10/2006).

Theo Bản kết luận điều tra, quyết định khởi tố vụ án hình sự số 15/KLĐT- TTXH ngày 04/5/2007 của cơ quan điều tra Công an thị xã S (nay là thành phố S) xác định nguyên nhân tai nạn do 2 bên cùng có lỗi trong đó lỗi của Lê Minh L là điều khiển xe mô-tô trong tình trạng say rượu, không có giấy phép lái xe và chạy quá tốc độ cho phép nên đã đâm vào xe của Lê Chí K.

Quá trình điều tra, hòa giải, bà Nguyễn Thị T (bà ngoại của L) có tự nguyện bồi thường thiệt hại thay L 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kiều D (chủ xe mô-tô biển kiểm soát 66H7-5206 và là mẹ của Đinh Quang M- người cho L mượn xe biển kiểm soát 66H7-5206) tự nguyện bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng nhưng chị Thu H và gia đình không đồng ý mức bồi thường nên có đơn kiện ra Tòa án.

Nay chị Nguyễn Thị Thu H (ủy quyền cho bà Trần Thị M) yêu cầu Lê Minh L, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Kiều D, anh Đinh Quang M cùng liên đới bồi thường thiệt hại gồm các khoản sau:

- + Chi phí mai táng: 11.000.000 đồng.
- + Tồn thất tinh thần: 60 tháng x 1.150.000 đ = 69.000.000 đồng.
- + Cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thanh B (con của anh Lê Chí K) sinh ngày 07/4/2005 mỗi tháng 575.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2006 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Ngoài ra chị Thu H yêu cầu nhận lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 51P5-2422, xe moto của anh Lê Chí K mua nhưng nhờ anh Trang Tuấn K đứng tên giấy đăng ký xe.

Tại phiên tòa ngày 25/8/2016 và phiên tòa ngày 12/9/2016, chị Nguyễn Thị Thu H (ủy quyền cho bà Trần Thị M) thay đổi yêu cầu như sau: yêu cầu anh Lê Minh L bồi thường thiệt hại gồm các khoản sau:

- + Chi phí mai táng: 8.149.000 đồng.
- + Tồn thất tinh thần: 60 tháng x 1.150.000 đồng = 69.000.000 đồng.
- + Cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Lê Thanh Bình (con của anh Lê Chí K) sinh ngày 07/4/2005, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 16/10/2006 cho đến khi cháu B thành niên 18 tuổi, mỗi tháng 575.000 đồng, chia làm 2 giai đoạn cấp dưỡng:

- + Từ ngày 16/10/2006 đến ngày xét xử: yêu cầu cấp dưỡng 118 tháng x 575.000đ = 67.850.000 đồng.

+ Từ ngày xét xử cho đến khi cháu Lê Thanh B thành niên (18 tuổi): yêu cầu anh Lê Minh L cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Lê Thanh B mỗi tháng 575.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều D, anh Đinh Quang M cùng liên đới bồi thường thiệt hại với anh Lê Minh L, không yêu cầu bà Nguyễn Thị T liên đới bồi thường thiệt hại với anh Lê Minh L.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được nhận lại 01 xe mô-tô biển số 51P5- 2422, không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe. Đồng thời yêu cầu tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô-tô biển số 66H7-5206 của bà Nguyễn Thị Kiều D để bảo đảm thi hành án.

Bà Trần Thị M, Lê Thị B, Lê Chí C, Lê Chí T, Lê Thị Thùy L, Lê Thị Lệ H, Lê Phúc L (cùng uỷ quyền cho bà Trần Thị M) thống nhất với ý kiến của chị Nguyễn Thị Thu H, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Thu H; đều không có yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc yêu cầu gì khác trong vụ án.

- Bị đơn anh Lê Minh L trình bày:

Anh L và anh Đinh Quang M là bạn bè thân thiết bà Nguyễn Thị Kiều D là mẹ của M cũng đối xử với L như con cháu trong gia đình. Bà D có mua 01 xe mô-tô biển số 66H7-5206 để cho anh M sử dụng. Ngày 14/10/2016, anh L có hỏi mượn xe đi đám cưới nhưng anh M không cho mượn. Khoảng 07 giờ ngày 15/10/2006, trong lúc anh M đang ngủ, thì anh L tự ý lấy xe mô-tô biển số 66H7-5206 để đi đám cưới bạn ở Trại Quán (Bình Tiên), nhưng không nói cho anh M biết, khi đang dự đám cưới thì anh M có gọi điện yêu cầu L trả xe. Sau khi dự đám cưới xong thì L chạy xe về trả nhưng không gặp được M (do M đã đi Cao Lãnh), nên L chạy xe ra Chợ Suối cà-phê, sau đó chạy xe về nhà bà Nguyễn Thị T (ở số 13, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ) để nghỉ. L chạy xe với tốc độ khoảng 40km/h sát bên phải đường theo hướng S đi về cầu 30/4. Khi đi đoạn cong thuộc ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đ, L thấy phía trước có 2 xe đạp đang chạy ngược chiều cách xe L khoảng 30m thì bất ngờ có 01 xe mô-tô chạy phía sau 2 xe đạp chạy vượt qua 2 xe đạp lấn sang gần 1/2 phần đường của bên xe L đang chạy. Do bất ngờ L không lách tránh kịp nên bị xe mô-tô kia đâm thẳng vào xe L làm anh L bị té ngã bất tỉnh, được mọi người đưa đến bệnh viện S cấp cứu. L nhập viện 02 ngày được xuất viện về nhà tự chữa trị do thương tích không nặng (bị chấn thương phần mềm). Sau đó, L được biết người chạy xe mô-tô đâm vào xe L là anh Lê Chí K đã tử vong.

Quá trình điều tra giải quyết, Công an thị xã S (thành phố S) có kết luận, quyết định không khởi tố vụ án hình sự do lỗi hỗn hợp, trong đó anh Lê Chí K có lỗi chính là chạy xe lấn sang phần đường bên trái (là phần đường bên xe L chạy), còn L có lỗi chạy xe tốc độ vượt quá tốc độ trong nội ô thị xã, uống rượu say, không giấy phép lái xe.

Bà Nguyễn Thị T (là bà ngoại của anh L) đã tự nguyện bồi thường thay cho L 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kiều D (là mẹ của Đinh Quang M) đã tự nguyện bồi thường thay L 5.000.000 đồng nhưng gia đình anh K không đồng ý nên làm đơn khởi kiện ra Tòa án.

Nay anh Lê Minh L không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn. Anh L chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại tổng cộng 7.000.000 đồng

(trong đó bà Nguyễn Thị Tư đã bồi thường thiệt hại thay 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kiều D đã bồi thường thiệt hại thay 5.000.000 đồng) vì anh L không có khả năng kinh tế để bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện bồi thường thiệt hại thay cho anh Lê Minh L 2.000.000 đồng. Bà Tư không yêu cầu anh L hoàn trả lại 2.000.000 đồng. Bà T cũng không đồng ý với yêu cầu của bên nguyên đơn vì không có khả năng bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kiều D trình bày:

Xe mô-tô biển số 66H7-5206 là của bà Nguyễn Thị Kiều D mua để cho con là Đình Quang M sử dụng. Ngày 15/10/2006, bà D đi làm, để xe mô-tô ở nhà thì Lê Minh L (là bạn của Đình Quang M) tự ý lấy xe đi đám cưới nhưng không nói cho bà D và anh M biết. Anh M có điện thoại yêu cầu anh L trả xe, nhưng đến chiều ngày 15/10/2006 thì anh M và bà D được thông báo về tai nạn xảy ra.

Nay bà Nguyễn Thị Kiều D chỉ đồng ý tự nguyện bồi thường thiệt hại thay Lê Minh L 5.000.000 đồng. Bà D không yêu cầu Lê Minh L hoàn trả lại 5.000.000 đồng. Bà D cũng không đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại với anh Lê Minh L theo yêu cầu của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị Kiều D yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô-tô biển kiểm soát 66H7-5206, bà D không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đình Quang M trình bày:

Xe mô-tô biển kiểm soát 66H7-5206 là của bà Nguyễn Thị Kiều D (mẹ của anh M) mua cho anh M sử dụng, ngày 14/5/2006, anh Lê Minh L (bạn của anh M) có hỏi mượn xe đi đám cưới nhưng anh M không đồng ý cho mượn. Đến sáng ngày 15/10/2006, trong lúc anh M đang ngủ thì anh L tự ý lấy xe mô-tô đi đám cưới mà không báo cho anh M biết. Khi biết thì anh M có điện thoại yêu cầu anh L trả xe nhưng anh L chưa kịp trả xe thì tai nạn xảy ra.

Nay anh Đình Quang M cũng không đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại với Lê Minh L theo yêu cầu của bên nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trang Tuấn K (ủy quyền cho bà Trần Thị M) trình bày:

Chiếc xe mô-tô biển kiểm soát 51P5-2422 là của anh Lê Chí K mua nhưng nhờ anh Trang Tuấn K đứng tên giấy đăng ký xe. Anh Trang Tuấn K đồng ý với việc chị Thu H là vợ của anh Lê Chí K yêu cầu được nhận lại chiếc xe. Anh Trang Tuấn K không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe và không yêu cầu gì khác trong vụ án.

- Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H về tranh chấp bồi thường thiệt hại tính mạng.

Buộc anh Lê Minh L bồi thường thiệt hại tính mạng cho chị Nguyễn Thị Thu H gồm các khoản sau:

- Chi phí mai táng là 5.432.600 đồng.

- Bù đắp tổn thất tinh thần là 46.000.000 đồng.

- Cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Lê Thanh B (con của anh Lê Chí K và chị Nguyễn Thị Thu H) sinh ngày 07/4/2005, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 16/10/2006 cho đến khi cháu Lê Thanh B thành niên 18 tuổi, mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở do pháp luật quy định tương ứng với thời điểm cấp dưỡng.

Bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều D và anh Đinh Quang M liên đới bồi thường thiệt hại với anh Lê Minh L.

Công nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T về việc bồi thường thiệt hại thay anh Lê Minh L 2.000.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng này được trừ vào số tiền bồi thường thiệt hại mà anh Lê Minh L phải thi hành án.

Công nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kiều D về việc bồi thường thiệt hại thay anh Lê Minh L 5.000.000 đồng, số tiền 5.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Kiều D đã nộp được trừ vào số tiền mà anh Lê Minh L phải thi hành án.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 xe mô-tô biển số 51P5- 2422 (giấy đăng ký xe cấp cho Trang Tuấn K)

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kiều D 01 xe mô-tô biển số 66H7- 6206

(Chi cục Thi thành án dân sự thành phố S đang quản lý số tiền 2.000.000 đồng và 5.000.000 đồng (tổng cộng 7.000.000 đồng); 02 xe mô-tô biển số 51P5-2422 và biển số 66H7-5206 theo biên lai thu tiền số 002000 ngày 09/11/2011 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2011).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, thời hạn kháng cáo của các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án.

- Ngày 19/9/2016, bà Nguyễn Thị Thu H và bà Trần Thị M là nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn bà H và đại diện những người kế thừa quyền và lợi ích hợp pháp của bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T đề nghị: Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, buộc bà Lê Thị Kiều D phải bồi thường thiệt hại về tính mạng cho bên chị Thu Hai và phải bồi thường 100% vì lỗi do anh L, bà D và anh M gây ra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh ý kiến về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý xem xét giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị H và bà M, giữ nguyên án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/10/2006, trên tỉnh lộ 853 theo hướng S về xã T xảy ra một vụ tai nạn giao thông giữa hai xe mô tô do anh Lê Chí Kvà và anh Lê Minh L điều khiển. Hậu quả làm cho anh Kiệt tử vong trên đi cấp cứu. Nguyên nhân được xác định gây ra vụ tai nạn giao thông là do anh Kiệt chạy xe không đúng phần đường quy định đụng vào xe của anh Lđi hướng ngược lại, còn anh Lđiều khiển phương tiện trong tình trạng say rượu, không có giấy phép lái xe, vi phạm Điều 8,9 của Luật giao thông đường bộ. Theo bản kết Luận điều tra của Công an thị xã S(nay là thành phố S) quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với Lê Minh L do không có sự việc phạm tội vì hai bên cùng có lỗi.

[2] Qua các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, bà D là chủ phương tiện xe mô tô biển số 66H7-5206. Theo quy định tại điều 623 Bộ luật dân sự năm 2005, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ thì chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải tuân thủ các quy định bảo quản, trông giữ, vận chuyển, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng quy định của pháp luật. Theo các biên bản lấy lời khai thì hôm anh L lấy xe đi thì chìa khóa còn trên xe. Đây là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng bà D đã không tuân thủ việc trông giữ nên đã tạo điều kiện cho L lấy phương tiện sử dụng nên bà D cũng có lỗi. Theo biên bản lấy lời khai tại Tòa án, anh L khai khi anh lấy xe thì anh M là con của bà D cho mượn, nhưng không có đưa giấy tờ xe và xe thì bà D giao cho anh M quản lý sử dụng. Đối chiếu với các tình tiết trên bà D là chủ sở hữu, anh M được giao sử dụng (chiếm hữu) thì cũng có lỗi trong việc để nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu (bị anh L lấy sử dụng), sử dụng trái pháp luật (khi L tham gia giao thông không có giấy phép lái xe) thì phải liên đới bồi thường thiệt hại được quy định tại khoản 4 Điều 623 Bộ luật dân sự. Do đó, bà D và anh M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho chị H. Vì thế, kháng cáo của chị H về yêu cầu bà D, anh M liên đới bồi thường là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3] Về kháng cáo số tiền bồi thường thiệt hại, cấp sơ thẩm tuyên xử buộc bồi thường 2/3 là có lợi cho nguyên đơn, vì anh Kiệt cũng có lỗi gây ra vụ tai nạn, phía bị đơn không có kháng cáo nên kháng cáo của chị Hai không đồng ý bồi thường 2/3 số tiền bồi thường thiệt hại là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên chị H và bà M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu H và bà Trần Thị M.

- Sửa một phần bản án sơ thẩm.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H về tranh chấp bồi thường thiệt hại tính mạng.

- Buộc anh Lê Minh L, bà Lê Thị Kiều D và anh Đinh Quang M liên đới bồi thường thiệt hại tính mạng cho chị Nguyễn Thị Thu H gồm các khoản sau:

Chi phí mai táng là 5.432.600 đồng.

Bù đắp tổn thất tinh thần là 46.000.000 đồng.

Cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Lê Thanh B (con của anh Lê Chí K và chị Nguyễn Thị Thu H) sinh ngày 07/4/2005, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 16/10/2006 cho đến khi cháu Lê Thanh B thành niên 18 tuổi, mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở do pháp luật quy định tương ứng với thời điểm cấp dưỡng.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 xe mô-tô biển số 51P5- 2422 (giấy đăng ký xe cấp cho Trang Tuấn K)

Tiếp tục quản lý của bà Nguyễn Thị Kiều D 01 xe mô-tô biển số 66H7-6206 và số tiền 7.000.000 đồng, (do bà Tư nộp 2.000.000 đồng và bà D nộp 5.000.000 đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Chi cục Thi thành án dân sự thành phố S đang quản lý số tiền 7.000.000 đồng; 02 xe mô-tô biển số 51P5-2422 và biển số 66H7-5206 theo biên lai thu tiền số 002000 ngày 09/11/2011 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2011).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, tính theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Minh L, bà Nguyễn Thị Kiều D và anh Đinh Quang M liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.221.600 đồng (tương ứng với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về chi phí mai táng và bù đắp tổn thất tinh thần) và 200.000 đồng (tương ứng với nghĩa vụ cấp dưỡng). Tổng cộng phải nộp 2.421.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu H và bà Trần Thị M không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm được nhận lại 400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 06079, 06080 ngày 21/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND TP. Sa Đéc;
- CCTHADS TP Sa Đéc;
- Phòng GDKTNV và THA;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Huỳnh Thanh Mỹ**